

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công  
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 453/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh ; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 như sau:



## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Nội dung quy định tại Nghị quyết này là căn cứ để tổ chức lập, thẩm định, giao, quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (sau đây gọi tắt là các đơn vị và địa phương).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thẩm định, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

#### **Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025**

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được bố trí cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **Điều 4. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025**

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với phân cấp quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương và



gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm của địa phương và các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính 05 năm, đảm bảo các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, tính toán hợp lý cơ cấu nguồn lực giữa các cấp ngân sách, tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Dự án chuyển tiếp sử dụng nguồn vốn nào thì được tiếp tục ưu tiên cân đối bố trí để hoàn thành từ nguồn vốn đó. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án khởi công mới khi đã đầy đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng, cấp bách của địa phương, dự án có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu (sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, nước biển dâng,...), bảo đảm an ninh nguồn nước, dự án thực hiện đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới; bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương và dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA).

7. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 được thực hiện như sau:

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 và hoàn trả vốn ứng trước (nếu có) theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn (ưu tiên cho các dự án đã có quyết định phê duyệt



quyết toán); vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư (PPP);

c) Các dự án chuyển tiếp bố trí theo tiến độ được phê duyệt trong đó ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các cấp, các ngành;

d) Vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

đ) Vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

e) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

8. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

9. Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025, đối với từng nguồn vốn, dành lại dự phòng 10% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định tại Điều 51 của Luật Đầu tư công và Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm rà soát, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai trong kế hoạch hằng năm và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**

1. Nguyên tắc phân bổ vốn

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương phải thực hiện đúng theo các nội dung quy định tại Điều 51 của Luật Đầu tư công và các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này;

b) Vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương được phân cấp quản lý cho các địa phương gắn với phân cấp quản lý đầu tư và quản lý nhà nước về loại và cấp công trình nhằm đơn giản hóa thủ tục, nâng cao hiệu quả đầu tư, thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp;



c) Tập trung bố trí đủ số vốn còn thiếu của các dự án đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025;

d) Số vốn còn lại được bố trí cho các dự án mới thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này và phải đảm bảo cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương không thấp hơn 90% tổng mức đầu tư từng dự án.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương:

a) Vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương bố trí cho nhiệm vụ, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và thuộc đối tượng đầu tư công quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công;

b) Cơ cấu phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương: Bổ sung có mục tiêu và phân cấp quản lý cho ngân sách cấp huyện 40%; việc phân bổ cho các địa phương được thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Điều 6 Nghị quyết này. Mức vốn còn lại do cấp tỉnh quản lý 60%, được phân bổ như sau: (1) Phân bổ vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, chuyển tiếp và khởi công mới các dự án thuộc các ngành, đơn vị cấp tỉnh theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 7 Nghị quyết này; (2) Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình dự án cụ thể thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của cấp tỉnh. Bao gồm: dự án quan trọng cấp bách của địa phương; dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ môi trường; bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân; ứng dụng khoa học công nghệ trên các lĩnh vực; các nhiệm vụ quy hoạch cấp tỉnh; nhiệm vụ thực hiện đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới; các dự án thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm và đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các nhiệm vụ đầu tư khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện**

1. Nguyên tắc phân bổ vốn: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này và các nguyên tắc cụ thể sau:

a) Bảo đảm tương quan hợp lý trong việc cân đối nguồn lực để đầu tư phát triển giữa các vùng đô thị, vùng có số thu ngân sách lớn với việc ưu tiên



các vùng miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong toàn tỉnh;

b) Các địa phương (cấp huyện) chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu theo đúng quy định của pháp luật và theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Nghị quyết này. Ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ quy hoạch cấp huyện, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; các nhiệm vụ đầu tư nhằm khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; đảm bảo phát triển hài hòa giữa kinh tế và các lĩnh vực văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng;

c) Trên cơ sở mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh giao chi tiết danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án trong kế hoạch 05 năm để kiểm soát;

d) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện phải đảm bảo: Tập trung bố trí đủ số vốn còn thiếu của các dự án do cấp huyện quản lý theo phân cấp, đã được cấp tỉnh quyết định đầu tư và thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025. Số vốn còn lại được bố trí cho các nhiệm vụ, dự án mới theo phân cấp quản lý công trình và phải đảm bảo cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương không thấp hơn 90% tổng mức đầu tư từng dự án.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn: Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện được xác định trên cơ sở tính điểm theo 05 nhóm tiêu chí sau:

a) Tiêu chí dân số, gồm 2 tiêu chí: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các địa phương;

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm 3 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết) và tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách địa phương;

c) Tiêu chí diện tích, gồm 2 tiêu chí: Diện tích đất tự nhiên, tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương;

d) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm 3 tiêu chí: Số đơn vị hành chính cấp xã; số xã miền núi, vùng cao; số xã biên giới đất liền;

e) Tiêu chí bổ sung, bao gồm: Phát triển đô thị; Xây dựng huyện đạt



chuẩn nông thôn mới và huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:

a) Tiêu chí dân số:

(1) Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Số dân trung bình	Điểm
Có dân số trung bình đến 30.000 người	10
Trên 30.000 đến 60.000 người, đến 30.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	2
Trên 60.000 đến 120.000 người, đến 60.000 người được tính 16 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	1
Trên 120.000 người, đến 120.000 người được tính 22 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	0,5

Dân số trung bình của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Niên giám thống kê năm 2019.

(2) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số:

Số người dân tộc thiểu số	Điểm
Cứ 500 người dân tộc thiểu số được	1

Số người dân tộc thiểu số của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh (Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên Môi trường) năm 2019.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển:

(1) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Cứ 1% hộ nghèo được	0,1

Tỷ lệ hộ nghèo để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2019.

(2) Điểm của tiêu chí số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết):

Số thu nội địa	Điểm
Có số thu nội địa đến 20 tỷ đồng	4

Trên 20 tỷ đồng đến 60 tỷ đồng	3
Trên 60 tỷ đồng đến 120 tỷ đồng	2
Trên 120 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng	1
Trên 200 tỷ đồng	0,5

Số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết) để tính toán điểm được xác định căn cứ vào dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

(3) Điểm của tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh so với tổng chi ngân sách địa phương.

<b>Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh</b>	<b>Điểm</b>
Đến 30% được tính	10
Trên 30% đến 50%, đến 30% được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính	3
Trên 50% đến 70%, đến 50% được tính là 40 điểm, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính	1
Trên 70% trở lên, đến 70% được tính là 50 điểm, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính	0,5

Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

c) Tiêu chí diện tích:

(1) Điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên:

<b>Diện tích đất tự nhiên</b>	<b>Điểm</b>
Đến 50.000 ha	8
Trên 50.000 ha đến 70.000 ha, đến 50.000 ha được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ 10.000 ha tăng thêm được tính	4
Trên 70.000 ha đến 100.000 ha, đến 70.000 ha được tính là 16 điểm, phần còn lại cứ 10.000 ha tăng thêm được tính	2
Trên 100.000 ha, đến 100.000 ha được tính 22 điểm, phần còn lại cứ 10.000 ha tăng thêm được tính	0,5

Diện tích đất tự nhiên của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Niên giám thống kê năm 2019.



(2) Điểm của tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương:

Tỷ lệ che phủ rừng	Điểm
Đến 20%	0,5
Trên 20% đến 50%	1
Trên 50% trở lên	2

Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2019.

d) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

(1) Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

Đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
Mỗi xã được tính	0,5

Số đơn vị hành chính cấp xã để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Sở Nội vụ về số đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2020

(2) Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã miền núi:

Đơn vị hành chính cấp xã miền núi	Điểm
Mỗi xã được tính	0,2

Số đơn vị hành chính cấp xã miền núi để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh (Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên Môi trường) tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2020.

(4) Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã biên giới đất liền:

Đơn vị hành chính cấp xã biên giới đất liền	Điểm
Mỗi xã được tính	0,2

Số đơn vị hành chính cấp xã biên giới đất liền để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Sở Ngoại vụ về số đơn vị hành chính cấp xã biên giới đất liền tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2020.

e) Các tiêu chí bổ sung:

Địa phương	Điểm
Đô thị loại IV trực thuộc tỉnh	20



Đô thị loại III trực thuộc tỉnh	30
Đô thị loại II trực thuộc tỉnh	40
Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Hương Khê, Kỳ Anh)	20
Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Nghị Xuân)	30

Số đô thị trực thuộc tỉnh để tính toán điểm được căn cứ vào số liệu của Sở Xây dựng đến ngày 31 tháng 10 năm 2020.

4. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ theo các tiêu chí tại khoản 3 nêu trên áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh xác định chi tiết số điểm của từng đơn vị, làm căn cứ phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

**Điều 7. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương cho các ngành, đơn vị cấp tỉnh**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này và phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí cụ thể như sau:

a) Bố trí đủ vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và chuyển tiếp của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025;

b) Số vốn còn lại được bố trí cho các dự án mới thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này và phải đảm bảo cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương không thấp hơn 90% tổng mức đầu tư từng dự án.

2. Vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương phân bổ cho các ngành, đơn vị cấp tỉnh được tập trung, ưu tiên bố trí theo các nhóm đột phá của các ngành, lĩnh vực tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Trong đó, ưu tiên đầu tư các dự án phát triển hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng du lịch, văn hóa, y tế, giáo dục do tỉnh quản lý; hạ tầng số; xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh; ứng phó biến đổi khí hậu;...

**Điều 8. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn thu cấp quyền sử dụng đất**

1. Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất được phân chia theo tỷ lệ % tỉnh, huyện, xã do Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.



2. Đối với phần vốn do cấp tỉnh quản lý: đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng, công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới, hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất và các nhiệm vụ đầu tư khác của địa phương,...

3. Đối với phần huyện, xã trực tiếp phân bổ do Hội đồng nhân dân huyện, xã xác định nguyên tắc, tiêu chí cụ thể nhưng phải đảm bảo nguyên tắc chung quy định tại khoản 2 Điều này và định hướng tỉnh giao để đảm bảo cơ cấu theo quy định của Trung ương.

**Điều 9. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn thu xổ số kiến thiết**

Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết chỉ được sử dụng cho chi đầu tư phát triển; trong đó ưu tiên bố trí cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế; bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới; đầu tư các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các nhiệm vụ đầu tư phát triển khác của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, hướng dẫn của Bộ Tài chính về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 10. Nguyên tắc phân vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh)**

1. Trong thực tế quá trình điều hành ngân sách nhà nước hằng năm, vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh) được sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đối với phần vốn dành cho đầu tư phát triển (nếu có) ưu tiên bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.

2. Sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ tại khoản 1 nêu trên, phần vốn dành cho đầu tư phát triển còn lại (nếu có) thực hiện bố trí cho các nhiệm vụ đầu tư khác của cấp tỉnh, cụ thể:

a) Bố trí đủ phần vốn đối ứng ODA (phần ngân sách tỉnh phải đảm nhận) cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp của giai đoạn 2016 - 2020 và các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025;



b) Bố trí đủ vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và chuyển tiếp của các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh) giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025;

c) Đảm bảo nguồn kinh phí để giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư phát triển trên địa bàn;

d) Bố trí đủ phần vốn còn thiếu của các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương theo cam kết;

đ) Đảm bảo cân đối, bổ sung đủ nguồn vốn đầu tư phát triển cho các nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và Đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng tỷ lệ quy định;

e) Số vốn còn lại (nếu có) sau khi phân bổ cho các nhiệm vụ trên, thực hiện phân cấp quản lý nguồn vốn cho các huyện, thành phố, thị xã quản lý và cấp tỉnh quản lý như quy định đối với nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương tại Điều 5 Nghị quyết này;

g) Ngân sách tỉnh không trực tiếp bố trí kế hoạch vốn đầu tư cho các dự án do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, trừ trường hợp đặc biệt và các dự án khẩn cấp cần phải triển khai ngay theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp việc sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh) để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển và các dự án đầu tư công trong kế hoạch hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh vào cuối kỳ kế hoạch trung hạn.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa và tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

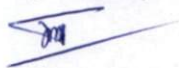
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTƯVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Trung Dũng**